

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 19/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Chiều

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 19/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2002 tại xã Hồng H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 5, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ph và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 174 lập ngày 21/4/2020 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Trúng Đ, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Cụm 5, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; có mặt.

* **Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Vũ Hải L, sinh năm 2001; địa chỉ: Cụm 6, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 4, xã Liên H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 2002; địa chỉ: Cụm 8, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Khắc Duy Kh, sinh năm 2002; địa chỉ: Cụm 3, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 5, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Gia M, sinh năm 2002; địa chỉ: Cụm 6, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Sinh Tr, sinh năm 2003. Người đại diện hợp pháp của anh Tr là bà Hoàng Thị H2 (Mẹ đẻ); đều cùng địa chỉ: Cụm 8, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.
- Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 8, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Đào Văn H3, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 10, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Thế L2, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 9, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Hoàng Văn Đ1, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 9, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Thị V, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 9, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Hoàng Anh T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 10, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Đào Văn T2, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 10, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 10, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/01/2020, Nguyễn Vũ Hải L ngồi uống nước tại quán “Trà Chanh 1977” ở Cụm 5, xã Tân Hội, Đan Phượng cùng Nguyễn Văn D và 01 nam thanh niên tên là L1 quê ở Thanh Hóa. Trong lúc ngồi uống nước thì nhóm của Nguyễn Vũ Hải L xảy ra mâu thuẫn với một nhóm thanh niên ở xã Tân L, Đan Ph đang ngồi uống nước gần đó nên Nguyễn Vũ Hải L gọi điện thoại cho Nguyễn Quang H1 bảo đến phòng trọ của D lấy “đồ” mang xuống quán “Trà Chanh 1977” có việc. Lúc này, Nguyễn Hữu T đang ngồi chơi tại nhà H, khi nói chuyện với L thì H bật loa ngoài nên T cũng nghe được, đồng thời sau đó Nguyễn Văn D

cũng cầm điện thoại nói chuyện bảo H xuống phòng trọ của mình ở Thượng Tr, Liên H, Đan Ph lấy “đồ” mang lên quán “Trà Chanh 1977”. Sau khi gọi điện bảo H đi lấy “đồ”, Nguyễn Vũ Hải L tiếp tục gọi điện cho một số bạn của L bảo đến quán “Trà Chanh 1977” gồm: Nguyễn Khắc Duy Kh, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Gia M, Nguyễn Sinh Tr và Nguyễn Bá Đ. Nguyễn Quang H lấy xe máy chở Nguyễn Hữu T đến phòng trọ của D ở Thượng Tr, Liên H, Đan Ph, khi đến nơi do cửa phòng không khóa nên T đi vào phòng lấy 01 thanh kiếm dài 83 cm (lưỡi kiếm bằng kim loại rộng 4 cm, dài 63 cm, chuôi bằng gỗ dài 20 cm) mang ra cài vào xe máy rồi cùng H đi đến quán “Trà Chanh 1977”. Tại đây, T và H gặp Nguyễn Văn D, Nguyễn Vũ Hải L, Nguyễn Khắc Duy Kh, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Gia M, Nguyễn Sinh Tr, Nguyễn Bá Đ và 01 thanh niên tên là L1. Nguyễn Vũ Hải L chỉ vào một thanh niên đang ngồi uống nước gần đó cùng một số thanh niên nói: “chờ nó về thì đánh”. Do sợ bị đánh nên nhóm thanh niên trên không về, vì chờ lâu nên D và Nguyễn Vũ Hải L bảo cả nhóm: “thôi cứ đi về nhà đã”. Sau đó nhóm của L lên xe máy đi về theo hướng từ xã Tân H đi xã Liên H. Khi về Đạt chở Tuấn A, M chở Tr, D chở Nguyễn Vũ Hải L, Kh và thanh niên tên là L1 mỗi người đi 1 xe, H chở T đi sau cùng. Khi nhóm của L đi đến khu vực vườn hoa xã Tân H thì gặp một nhóm thanh niên ở xã Hạ M đi trên 03 xe máy hướng cùng chiều gồm: Đào Văn H3 điều khiển xe máy chở Nguyễn Thế L2 ngồi giữa và Nguyễn Văn Ng ngồi sau cùng; Hoàng Văn Đ điều khiển xe máy chở Nguyễn Thị V; Hoàng Anh T1, Đào Văn T2 và Nguyễn Văn D1 đi một xe máy. Khi hai nhóm thanh niên trên gặp nhau thì Nguyễn Sinh Tr có nhìn Nguyễn Văn Ng thì Ng chửi: “địt mẹ mày nhìn cái gì”, Tr chửi lại Ng, thấy vậy Đào Văn H3 điều khiển xe máy vượt lên hỏi lý do vì sao chửi nhau thì Ng tiếp tục chửi nhau với H1 và Tr, sau đó tất cả dừng xe lại. Nguyễn Văn Ng xuống xe lao vào dùng tay nắm nhiều cái vào vùng mặt của Nguyễn Sinh Tr, Tr dùng tay nắm lại nhiều cái vào vùng đầu, mặt của Nguyễn thì Ng bỏ chạy. Nguyễn Thế L2 dùng tay nắm 01 cái vào vùng mặt Nguyễn Sinh Tr thì Tr quay sang dùng tay nắm lại L. Nguyễn Văn D1 dùng tay đánh 01 cái vào người Nguyễn Bá Đ, Đ dùng chân đạp lại D1. Lúc này H1 và T đang đi phía sau thấy 2 nhóm xô sát thì T bảo với H1: “đi nhanh lên, đánh nhau rồi”. Khi H1 và T đi đến gần chỗ H và Ng đang đứng thì H dùng xe lại, T rút thanh kiếm gài ở xe, tay phải T cầm kiếm chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới về phía Đào Văn H3 thì H3 giơ tay trái lên đỡ nên trúng cẳng tay trái, sau đó H3 bỏ chạy thì T tiếp tục cầm kiếm đâm 01 cái chiều hướng từ sau ra trước trúng vào vùng thắt lưng bên phải phía sau của Nguyễn Văn Ng. Ng bị T dùng kiếm đâm chảy máu nên lấy tay ôm vùng thắt lưng thì bị một vật cứng không rõ ai ném trúng vào vùng đuôi lông mày phía trên mắt trái, Ng vùng bỏ chạy thì cẳng tay phải va đập với tay lái của chiếc xe máy gần đó. Lúc này Nguyễn Quang H1, Nguyễn Khắc Duy Kh tiếp tục xô sát với Nguyễn Thế L3 nhưng Nguyễn Vũ Hải L can ngăn. Sau đó Nguyễn Văn D hô: “Thôi không đánh nhau nữa” và có tiếng hô: “công an đấy” nên cả hai nhóm giải tán.

Hậu quả: Nguyễn Văn Ng bị một vết thương đuôi cung mày trái dài 1,5 cm; sưng đau 1/3 cẳng tay phải, 01 vết thương thắt lưng bên phải dài 2 cm, sâu 10 cm tổn thương thận phải, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện 19-8 Bộ Công an từ 29/01/2020 đến 05/02/2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 141/TTPY ngày 25/02/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Vết thương, vết mổ đang liền sẹo: 03%; vết dẫn lưu hố chậu phải: 01%; sẹo nông đuôi cung mào trái: 03%; vết thương thân phải đã phẫu thuật phục hồi: 18%; hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng của tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau có căn cứ; Nhiều khả năng thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 24% (Hai mươi bốn phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi”.

Anh Đào Văn H3 bị 01 vết bầm tím 05 cm cẳng tay trái, do thương tích nhẹ không đi khám và điều trị ở đâu, quá trình giải quyết vụ án anh H3 từ chối giám định thương tích và không đề nghị gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 119/CT- VKS- ĐP ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Tú về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Tú khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 29/01/2020 do mâu thuẫn trong lúc đi đường nên Nguyễn Sinh Tr có xảy ra mâu thuẫn xô xát với Nguyễn Văn Ng. H1 chở bị cáo đi phía sau và bị cáo bảo H1 “Đi nhanh, đánh nhau rồi”. Bị cáo thấy bạn của mình là anh Tr và nhóm bạn của mình bị anh Ng, nhóm bạn của anh Ng đánh nhau tay không, không ai hô hào, kích động gì. Bị cáo cầm kiếm chém H3 nhưng H3 giơ tay trái lên đỡ rồi bỏ chạy, tiếp sau đó bị cáo cầm kiếm đâm 01 nhát vào thắt lưng phía sau bên phải của anh Ng gây thương tích ở vùng thắt lưng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên sau khi gây thương tích cho Ng bị cáo đã hỏi thăm và cùng gia đình bồi thường cho anh Ng. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Văn Ng trình bày: Anh không có mâu thuẫn gì với nhóm bạn của T. Khoảng 21 giờ ngày 29/01/2020, trên đường cùng nhóm bạn đi chơi về gặp nhóm bạn của T, có thanh niên nhìn anh thì anh chửi, sau đó anh và Tr, một số người xảy ra đánh nhau tay không. T có chém anh 01 nhát vào vùng thắt lưng, 01 vết sẹo cung mào trái thì anh không biết ai gây ra vì lúc đó có một số người cũng đánh nhau và sự việc diễn ra nhanh. Sau khi T gây thương tích cho anh, bị cáo T và gia đình đã hỏi thăm, bồi thường sức khỏe cho anh. Sức khỏe của anh đã bình phục do vậy anh đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và không có yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo T. Sau khi bị cáo T gây thương tích cho anh Ng thì bà, bị cáo T đã đến hỏi thăm, bồi thường sức khỏe cho anh Ng. Nay bà không có yêu cầu gì đối với T liên quan đến số tiền cùng T bồi thường cho anh Ng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu T từ 24

tháng từ đến 30 tháng từ nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm dài 83 cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Tân H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/01/2020, do mâu thuẫn trong lúc đi đường giữa anh Nguyễn Văn Ng với anh Nguyễn Sinh Tr là bạn của bị cáo T nên nhóm bạn của anh Ng và nhóm bạn của bị cáo T đã xảy ra xô xát đánh nhau, bị cáo T dùng thanh kiếm đâm 01 nhát vào thắt lưng phía sau bên phải của anh Ng gây thương tích cho anh Ng với tỷ lệ thương tích 21% sức khỏe. Ngoài ra anh Ng bị 01 vết thương ở cung mào trái tỷ lệ thương tích 3% sức khỏe không xác định được ai gây thương tích này. Hành vi của bị cáo T dùng kiếm gây thương tích cho anh Ng như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã hỏi thăm, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân phạm tội: Xuất phát từ mâu thuẫn trên đường đi, anh Ng đã có lời nói dẫn đến việc xảy ra đánh nhau với nhóm bạn của bị cáo nên bị cáo có hành vi đâm anh Ng. Hành vi của bị cáo gây thương tích cho bị hại có phần lỗi của bị hại. Mặt khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội vừa qua tuổi vị thành niên (18 tuổi 5 ngày) suy nghĩ còn bồng bột. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người tốt.

[4]. Hành vi chuẩn bị thanh kiếm của Nguyễn Vũ Hải L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang H1 mục đích để đánh nhóm thanh niên ở xã Tân lập nhưng sau đó không đánh nhau nữa mà cả nhóm đi về. Việc bị cáo T sử dụng thanh kiếm trên đâm Ng là do mâu thuẫn phát sinh trên đường đi về, không có sự bàn bạc gì giữa bị cáo T với nhóm bạn của bị cáo T nêu trên nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Vũ Hải L, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quang H về hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do mâu thuẫn giữa anh Nguyễn và anh Tr nên nhóm bạn của anh Ng và nhóm bạn của anh Tr dùng tay không đánh nhau, không có sự bàn bạc, hô hào, kích động và chưa gây ra thương tích gì. Anh H chở bị cáo Tú mục đích xem nguyên nhân đánh nhau, giữa anh H và bị cáo không bàn bạc gì, trong lúc xô sát anh H không tham gia đánh anh Ng, cũng không hô hào, kích động gì nên anh H không đồng phạm với bị cáo T. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ những người có hành vi tham gia đánh nhau gồm: Anh Nguyễn Sinh Tr, anh Nguyễn Văn Ng, anh Nguyễn Thế L2, anh Nguyễn Văn D1, anh Nguyễn Gia M, anh Đào Văn H3, anh Nguyễn Quang H1, anh Nguyễn Khắc Duy Kh và anh Nguyễn Bá Đ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T và gia đình đã bồi thường thương tích cho anh Nguyễn Văn Ng. Anh Ng đã nhận bồi thường, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có đề nghị gì về dân sự nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Thị H cùng bị cáo bồi thường cho bị hại nhưng không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo Tú nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: 01 thanh kiếm dài 83 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng mà bị cáo T dùng để đâm anh Nguyễn là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Hữu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Hữu T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh kiếm dài 83cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng, bản rộng 4cm, dài 63cm, có chuôi bằng gỗ dài 20cm, trên chuôi kiếm có 4 vòng kim loại màu vàng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Đan Phượng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 10/12/2020).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu Tú phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu

